

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 7 năm 2020

"V/v Hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Minh Tuấn và ông Nguyễn Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 01 tháng 7 năm 2020.

Nguyên đơn: Anh **Trần Thành H - Sinh năm 1995**

Nơi cư trú: Khu 1 xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Đỗ Kiều A - Sinh năm 1997**

Nơi cư trú: Khu 5 xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Anh H có mặt, chị A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Anh Trần Thành H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đỗ Kiều A, cụ thể theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh H trình bày như sau:

Anh và chị Đỗ Kiều A tự nguyện kết hôn với nhau ngày 23/8/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khải Xuân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng với gia đình anh tại xã K, huyện T được một thời gian ngắn thì chuyển ra ở nhà chị A tại xã S, sau đó vợ chồng cùng vào Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn. Năm 2017, vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do có nhiều bất đồng về tính cách, quan điểm, lối sống nên thường xuyên xảy ra va chạm xích mích, cuộc sống vợ chồng không được hòa thuận nên đã sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay. Anh xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không

thể quay về sống chung với nhau được nữa, tình cảm không còn vì vậy anh yêu cầu được ly hôn với chị Đỗ Kiều A.

- Về con chung: Anh và chị Đỗ Kiều A có 02 con chung là Đỗ Duy H; sinh ngày 28/02/2017 và Đỗ Duy H; sinh ngày 17/5/2018, hiện nay cả 02 con chung đang ở cùng với mẹ là chị A tại xã S, huyện T. Tại phiên tòa, anh đồng ý để để cho chị A được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác anh và chị Đỗ Kiều A không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là chị Đỗ Kiều A vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai thể hiện quan điểm như sau: Chị A trình bày việc có kết hôn, thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn và thời gian vợ chồng chung sống như anh H đã trình bày. Năm 2018, chị vào miền nam để làm ăn và vợ chồng chính thức sống ly thân nhau từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm với anh H không còn nhưng không nhất trí việc ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh Trần Thành H có 02 con chung như anh H đã trình bày, cả 02 con chung vẫn đang do chị chăm sóc nuôi dưỡng từ trước đến nay. Nếu phải ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị và anh Trần Thành H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Do bị đơn là chị Đỗ Kiều A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị A theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân giữa anh Trần Thành H và chị Đỗ Kiều A kể từ khi kết hôn cho đến nay và xét yêu cầu của anh H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh H và chị A kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính cách, cả hai lại không có những biện pháp tích cực để cùng nhau giải quyết làm cho mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Tại phiên tòa, anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, còn phía chị A có lời khai thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, tình cảm với anh H không còn nhưng lại không đồng ý việc ly hôn. Như vậy, có cơ sở để khẳng định rằng; trên thực tế, quan hệ vợ chồng giữa anh H với chị A đã không còn tồn tại tại gần 02 năm nay, vợ chồng đã không còn sống chung, không còn nghĩa vụ thương yêu, quan tâm chăm sóc nhau,

hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng không còn khả năng hàn gắn, nếu cứ tiếp tục ràng buộc thì hôn nhân sẽ không có hạnh phúc và mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu ly hôn của anh H là hoàn toàn chính đáng và có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh H và chị A có 02 con chung là Đỗ Duy H, sinh ngày 28/02/2017 và Đỗ Duy H, sinh ngày 17/5/2018 hiện đều đang ở cùng chị A tại xã S, huyện T. Chị A có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung. Tại phiên tòa, anh H cũng đồng ý để cho chị A được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng vào thời điểm hiện tại, các con chung còn nhỏ nên cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ, việc giao cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng các con chung sẽ đảm bảo được quyền lợi và sự chăm sóc đầy đủ nhất nên yêu cầu của đương sự về giao nuôi con chung sau khi ly hôn là phù hợp được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau ly hôn nhưng tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nên trong vụ án này không buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Anh H và chị A đều xác nhận không có nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là anh Trần Thành H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm, xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là anh Trần Thành H, đề nghị giao cho chị A được quyền chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con chung sau khi ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Cho anh Trần Thành H được ly hôn với chị Đỗ Kiều A.

- Về con chung: Giao cho chị Đỗ Kiều A được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Đỗ Duy H; sinh ngày 28/02/2017 và Đỗ Duy H; sinh ngày 17/5/2018 (cả 02 con chung đều đang ở với chị A tại xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không có nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Thành H phải nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số AA/2016/0001568 ngày 04/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lu hồ sơ, án văn

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đình Xuân